

Số: 04/2022/QĐST-DS

TP. Thái Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 21/4/2022 về việc “*Chia di sản thừa kế*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Tổ x, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D:* Ông Bùi Văn P, sinh năm 1949; Địa chỉ: đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1953;

Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị K, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ x, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Phạm Thị H; sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Phạm Đình Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Phạm Thị U, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ x, khu y, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

5. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị K, anh Phạm Đình Đ, chị Phạm Thị U:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Đình B thừa đất số 2862 tờ bản đồ địa chính xã Vũ Lạc năm 1991 (hiện là thửa số 109 tờ bản đồ VLap số 23), diện tích là 375m², (trong đó: đất ở: 360m², đất trồng cây lâu năm: 15m²), địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình như sau:

2.1 Ông Nguyễn Đình B được quyền sử dụng 255m² đất (trong đó: đất ở: 245m², đất trồng cây lâu năm: 10m²) trị giá 2.500.000.000 đồng, có vị trí kích thước như sau:

- Phía Bắc dài 0,55 mét + 5,24 mét + 4,43 mét + 3,07 mét giáp đất của bà Vũ Thị Thìn (bà Nấm).

- Phía Nam dài 14,34 mét giáp phần đất giao cho bà Đậu.

- Phía Đông dài 12,4 mét + 5,57 mét giáp đất ngõ đi.

- Phía Tây dài 18,87 mét giáp đất nhà ông Vọng.

2.2 Bà Nguyễn Thị D được quyền sử dụng 60m² đất (trong đó: đất ở: 57,5m², đất trồng cây lâu năm: 2,5m²) trị giá 587.500.000 đồng có vị trí kích thước như sau:

- Phía Bắc dài 14,34 mét giáp phần đất giao cho ông Bình.

- Phía Nam dài 14,48 mét giáp phần đất giao cho chị Khuê, chị Hương, anh Đại, chị Út.

- Phía Đông dài 4,17 mét giáp đất ngõ đi.

- Phía Tây dài 3,02 mét + 1,15 mét giáp đất nhà ông Vọng.

2.3 Chị Phạm Thị K, chị Phạm Thị H, anh Phạm Đình Đ, chị Phạm Thị U được quyền sử dụng 60m² đất (trong đó: đất ở: 57,5m², đất trồng cây lâu năm: 2,5m²) trị giá 587.500.000 đồng có vị trí kích thước như sau:

- Phía Bắc dài 14,48 giáp phần đất giao cho bà Dậu.
- Phía Nam dài 14,61 mét giáp đất ao của ông Bình.
- Phía Đông dài 4,13 mét giáp đất ngõ đi.
- Phía Tây dài 4,13 mét giáp đất nhà ông Vọng.

(Có sơ đồ kèm theo)

Các đương sự đều thống nhất: Trên diện tích đất tranh chấp có một số cây cối các bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

2.4.1 Ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Đình B, bà Nguyễn Thị D. Trả lại bà Nguyễn Thị D số tiền 9.375.000 đồng (Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000582 ngày 20/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

2.4.2 Anh Phạm Đình Đ tự nguyện nộp cả phần án phí của chị Phạm Thị K, chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị U số tiền là 13.750.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương